

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 26/9/2017.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LANG SƠN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy.

1. Ông Dương Công Trang

2. Ông Hoàng Ngọc Quý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giả, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hà Xuân Hương.

Ngày 26/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 22/2017/HSST, ngày 13/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Q, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá 5/12; dân tộc tày; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nông Văn P và bà Lương Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 01/6/2016 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội Cố ý gây thương tích, ngày 29/7/2016 được đình chỉ điều tra vì lý do bị hại rút đơn yêu cầu; bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

2. Nông Văn L, sinh ngày 22 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 7/12; nghề nghiệp lao động tự do; dân tộc tày; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nông Văn Đ, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1973; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Văn L là ông Dương Công Đ - Văn phòng Luật sư N, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

** Người bị hại:*

- Anh Hà Quốc L, sinh ngày 20/4/2001. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại, anh Hà Văn Đ là anh của bị hại. Có mặt

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Anh Lý Văn H, sinh ngày 12/04/1999.

Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Thị H, sinh ngày 06/5/1987. Trú tại khối phố II, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị Hà Thị Đ, sinh ngày 29/6/1988. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Nông Ngọc S, sinh ngày 15/11/1999. Trú tại: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Q nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản từ ngày 19/4/2017 đến ngày 11/5/2017, trong đó có một lần cùng Nông Văn L thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của Vi Văn H, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 17 giờ ngày 19/4/2017, Nông Văn Q cùng với Nông Văn T tìm đến gặp Hà Quốc L, một mình Q dùng tay tát, giơ chân đạp và dùng thủ đoạn mượn để cưỡng đoạt chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng của Hà Quốc L, cầm đồ lấy 500.000đ và sau đó đưa lại giấy cầm đồ cho L để L tự đi chuộc lại. Chị gái ruột của L là Hà Thị Đ đã chuộc lại với số tiền 515.000đ; lần thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2017, Q cùng với Nông Ngọc S đến gặp Hà Quốc L và đưa L đến khu vực vắng vẻ, Q cầm con dao gấp dài 22cm đe dọa L khiến L phải đến cửa hàng cầm đồ của chị Lê Thị H đặt chiếc điện thoại Iphone 4S lấy 200.000đ đưa cho Q và sau đó chị Hà Thị L đi chuộc lại hết 215.000đ; lần thứ 3: Khoảng 17 giờ ngày 11/5/2017, Nông Văn Q chở Nông Văn L và Đặng Bá K đến thôn P, xã T và bảo L đến phòng trọ tìm Hà Quốc L nhưng không thấy, có Lý Văn H và đưa Lý Văn H đến đường vắng và yêu cầu H cho xem điện thoại nhãn hiệu XIAO REDMINOTE3, màn hình cảm ứng nhưng H không đồng ý, thấy vậy L biết ý định của Q nên đã đến giơ chân đạp một phát trúng đầu gối chân trái của H và dùng tay nắm một phát vào người H nên H buộc phải đồng ý đưa điện thoại cho Q và lấy lại sim, sau đó Q còn lấy đôi dép của H để đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B đã kết luận: "Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S - 16 KB có giá bán 1.400.000 x 50% = 700.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI - REDMINOTE3, màn hình cảm ứng có giá bán 3.000.000 x 80% = 2.400.000đ; 01 đôi dép da (dép gà)

có giá bán 150.000đ x 50% = 75.000đ". Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt và bị truy tố là 3.175.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ nội dung nêu trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại, người làm chứng đều thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng. Anh Hà Quốc L, chị Hà Thị Đ yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền chuộc điện thoại về là 730.000đ cho chị Đ. Anh Lý Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền đối với đôi dép là 75.000đ.

Phản tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên cáo trạng số 21/KSĐT ngày 13/9/2017, truy tố Nông Văn Q và Nông Văn L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 33, Điều 45, điểm b, p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 đối với Nông Văn Q. Áp dụng thêm Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự đối với Nông Văn L. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo Nông Văn L từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong đối với bị hại và người liên quan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và đề nghị Hội đồng áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bản thân là sai, hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 110, 112, 113 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của Nông Văn Q và hành vi tiếp nhận ý chí của Nông Văn L đã dùng thủ đoạn và dùng vũ lực đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm cưỡng đoạt tài sản của Hà Quốc L và Lý Văn H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác, gián tiếp xâm phạm về trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ nhận thức để điều khiển hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nông Văn Q và Nông Văn L đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự. Không có chứng cứ

ngoại phạm đối với các bị cáo.

[3] Để có căn cứ cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, thấy rằng: Đối với bị cáo Nông Văn Q là người rủ rê lôi kéo người khác đi cùng để thị uy, tạo áp lực đe dọa bị hại, nhằm cưỡng đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân nên bị cáo Q có vai trò chính. Đối với bị cáo Nông Văn L, tuy không được Q bàn bạc nhưng bản thân L lại biết mục đích, tiếp nhận ý chí, tham gia giúp sức cho Q chiếm đoạt được tài sản của H dù không có mục đích hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt, hành vi này mang tính bột phát nên có vai trò thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Ngoài tình tiết tăng nặng định khung đối với các bị cáo, bị cáo Nông Văn Q còn có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn, bị cáo Q đã khắc phục thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo Nông Văn Q có nhân thân xấu, trước đó đã bị truy tố về tội cố ý gây thương tích và được đình chỉ vụ án. Từ nhận định trên, bị cáo Q có mức án cao hơn bị cáo L, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, răn đe phòng ngừa. Đối với bị cáo Nông Văn L có nhân thân tốt, được chính quyền xác nhận cho cải tạo tại địa phương, đồng thời khi thực hiện tội phạm và tại phiên tòa bị cáo chưa đủ tuổi vị thành niên, có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ mang tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, cần chấp nhận một phần lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn và Lời bào chữa của Luật sư, bào chữa cho bị cáo Nông Văn L về tội danh và hình phạt là có căn cứ, không chấp nhận áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nông Văn L như đề nghị của Luật sư vì không có căn cứ. Miễn hình phạt bổ sung do các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định.

[5] Đối với các đối tượng Nông Văn T, Nông Văn T1, Đặng Bá K, Nông Ngọc S, Lê Thị H cơ quan điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Q đã bồi thường cho chị Hà Thị Đ 730.000đ và anh Lý Văn H 75.000đ. Số tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Gia cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án phần án phí.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại, và chiếc xe máy cơ quan Điều tra trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Q và Nông Văn L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 135, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với Nông Văn Q; Điều 60, 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn L.

Phạt bị cáo Nông Văn Q 18 (Mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Phạt bị cáo Nông Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2017. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong hạn thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn Q đã hoàn trả cho chị Hà Thị Đ số tiền 730.000đ và trả cho anh Lý Văn H số tiền 75.000đ. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000đ đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn theo biên lai số AA/2015/0000875 ngày 21/9/2017, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án phần án phí hình sự đối với bị cáo Nông Văn Q.

3. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo Nông Văn Q, Nông Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THA DS huyện Bình Gia;
- UBND xã T, huyện Bình Gia;
- Bị cáo (qua CA huyện và theo địa chỉ);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Bẩy

